

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị Anh và anh H.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Liên và ông Bùi Quang Hợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/ QĐXX-ST ngày 10/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị A, sinh năm: 1983, có mặt;

2. Bị đơn: Anh An Đình H, sinh năm: 1982, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, Khu 3, P. T, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*. Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Ngô Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh An Đình H kết hôn ngày 10/10/2007, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 5/2019 vợ chồng thường xuyên pháp sinh mâu

thuần, nguyên nhân do không hợp. Đến tháng 11/2019, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân. Nay, chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H.

- *Về nuôi con chung*: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu An Huy, sinh ngày 27/11/2008. Hiện cháu khỏe mạnh.

Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng cháu An Huy. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị cho rằng chị đảm bảo các điều kiện về mặt tinh thần cũng như vật chất để nuôi con chung. Hiện chị đang làm nhân viên Công ty Bảo hiểm TNHH Manu Life Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/01 tháng (chị có bản sao kê lương nộp để làm căn cứ). Còn anh H làm nghề tự do.

- *Về chia tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

\*. Đối với bị đơn là anh An Đình H:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cùng địa phương đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng với anh H (trong đó, có tiến hành lấy lời khai, giao Giấy triệu tập, giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải,...) nhưng anh H không chấp hành và hợp tác nên Tòa án không tiến hành lấy lời trình bày của anh H cũng như tiến hành hòa giải được.

\*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự (trừ bị đơn).

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

+ *Về hôn nhân*: Cho chị Ngô Thị A được ly hôn anh An Đình H.

+ *Về nuôi con chung*: Giao cháu An Huy, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Ngô Thị A nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cấp dưỡng nuôi con chung:* Không đề cập giải quyết.

+ *Về chia tài sản:* Không đề cập giải quyết.

+ *Về án phí:* Buộc chị Ngô Thị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa mở lại hôm nay, bị đơn là anh An Đình H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. ]

[2. *Về hôn nhân:* Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị A được ly hôn anh An Đình H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều kiện kết hôn, nên hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nH không tiến hành hòa giải được (bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt), chị Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; còn anh H trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành trực tiếp đến lấy lời trình bày cũng như báo gọi lên giải quyết và hòa giải nhiều lần nH anh H không hợp tác và không đến, hơn nữa tại phiên tòa mở lại lần này anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh H nhằm gây khó khăn và thực sự không có thiện chí về đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Anh được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. ]

[3. *Về nuôi con chung:* Xét thấy, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên, căn cứ vào nguyện vọng của con, quyền lợi về mọi mặt của con và điều kiện nuôi con của hai bên, nên cần giao cháu An Huy cho chị Anh nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

*Cấp dưỡng nuôi con chung:* Do các bên không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật. ]

[4. *Về chia tài sản:* Do các bên không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật. ]

[5. *Về án phí*: Chị Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. ]

[6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. ]

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị A được ly hôn anh An Đình H.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cháu An Huy, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Ngô Thị A nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. *Cấp dưỡng nuôi con chung*: Không đề cập giải quyết.

3. *Về chia tài sản*: Không đề cập giải quyết.

\*. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Ngô Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0001089 ngày 23/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; chị Anh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

\*. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. T, TP. Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Nguyễn Văn Tuyền  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tuyền**